

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày 26 /11/2024 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

S T T	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	Dự toán năm 2025	So sánh (%)
A	<u>TỔNG NGUỒN THU NSDP</u>	<u>10.686.315</u>	<u>13.575.468</u>	<u>12.269.034</u>	<u>90%</u>
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	2.045.210	2.182.300	2.166.250	99%
1	Thu NSDP hưởng 100%	1.961.450	2.079.600	2.031.850	98%
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	83.760	102.700	134.400	131%
II	Thu bổ sung từ NSTW	8.641.105	8.104.991	10.102.784	125%
1	Thu bổ sung cân đối	5.531.490	5.531.490	6.747.533	122%
2	Thu bổ sung có mục tiêu	3.109.615	2.573.501	3.355.251	130%
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
IV	Thu kết dư		9.457		
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		3.255.443		
B	<u>TỔNG CHI NSDP</u>	<u>10.693.415</u>	<u>13.575.468</u>	<u>12.276.234</u>	<u>115%</u>
I	Tổng chi cân đối NSDP	7.606.263	8.014.160	9.197.722	121%
1	Chi đầu tư phát triển	881.792	720.407	861.400	98%
2	Chi thường xuyên	6.454.640	7.023.135	7.957.767	123%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	608	363	525	86%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	2.032	1.000	100%
5	Dự phòng ngân sách	184.856	184.856	184.785	100%
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	83.367	83.367	192.245	231%
II	Chi các chương trình mục tiêu	3.087.152	2.854.860	3.078.512	100%
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	1.722.382	1.626.273	796.966	46%
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	1.364.770	1.228.587	2.281.546	167%
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau		2.221.157	0	0%
C	<u>BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP</u>	<u>7.100</u>	<u>0</u>	<u>7.200</u>	<u>101%</u>
D	<u>CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP</u>	<u>2.900</u>	<u>2.794</u>	<u>2.800</u>	<u>97%</u>
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc				
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	2.900	2.794	2.800	97%
Đ	<u>TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP</u>	<u>10.000</u>	<u>0</u>	<u>10.000</u>	<u>100%</u>
1	Vay để bù đắp bội chi	10.000	0	10.000	100%
2	Vay để trả nợ gốc				